

Xã hội hóa giáo dục và y tế trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hà *

Chu Thị Thanh Vui **

Tóm tắt: Xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam trong thời gian qua đã đồng hành với sự phát triển của nền kinh tế thị trường; thu hút được nguồn lực nhân rộng to lớn để phát triển xã hội; góp phần giảm chi phí từ ngân sách; đáp ứng được nhu cầu đa dạng và ngày càng tăng của nhân dân. Cùng với xã hội hóa giáo dục và y tế, thị trường giáo dục và y tế cũng được hình thành. Xã hội hóa giáo dục và y tế mang lại nhiều lợi ích nên cần được đẩy mạnh hơn nữa. Để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và y tế cần thực hiện nghiêm chỉnh chính sách và pháp luật hiện hành; hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và y tế; tinh gọn bộ máy quản lý của nhà nước về giáo dục và y tế; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế; mở rộng hơn nữa cửa cho đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và y tế; chống chủ nghĩa bằng cấp trong giáo dục.

Từ khóa: Giáo dục; y tế; xã hội hóa; thị trường; dịch vụ.

1. Mở đầu

Giáo dục và y tế là lĩnh vực quan trọng của xã hội, liên quan đến quyền lợi và nhu cầu sống cơ bản của con người. Xã hội có tiến bộ, có phát triển bền vững hay không; điều đó phụ thuộc nhiều vào sự tiến bộ trong giáo dục và y tế. Do tầm quan trọng của giáo dục và y tế cho nên các nhà nước hiện đại đều chú trọng phát triển lĩnh vực này. Ở Việt Nam hiện nay, giáo dục và y tế đã và đang được Nhà nước đặc biệt quan tâm. Cùng với sự nghiệp đổi mới về kinh tế, lĩnh vực giáo dục và y tế cũng đã được đổi mới rất căn bản. Tuy nhiên lĩnh vực này cần được đổi mới hơn nữa. Một chiến lược đổi mới dài hạn cho giáo dục và y tế vẫn chưa được hình thành rõ ràng và chưa được sự đồng thuận của xã hội. Một trong những nội

dung của đổi mới giáo dục và y tế đã được thừa nhận là xã hội hóa giáo dục và y tế. Nhưng thực chất của xã hội hóa giáo dục và y tế là gì? Lợi ích và tính tất yếu của xã hội hóa giáo dục như thế nào? Đây là những câu hỏi vẫn còn có ý kiến khác nhau. Bài viết này đề cập đến các vấn đề đó.

2. Thực chất của xã hội hóa giáo dục và y tế

Xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam đồng hành với quá trình đổi mới từ cơ chế kinh tế tập trung sang cơ chế kinh tế thị trường; đó là sự chia sẻ trách nhiệm cung

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

ĐT: 0912179286. Email: nguyenngocha08@gmail.com.

(**) Thạc sĩ, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
ĐT: 0982626810. Email: thanhvuid@gmail.com.

cấp các dịch vụ công về giáo dục và y tế từ nhà nước sang khu vực ngoài nhà nước. Xã hội hóa giáo dục và y tế cũng gắn liền với việc xác định chức năng của nhà nước là quản lý bằng chính sách và kiểm tra thay cho trực tiếp vận hành các thể chế giáo dục và y tế. Đó là quan niệm được nhiều tác giả thừa nhận.

Trong thời kỳ bao cấp, Nhà nước bao cấp về giáo dục và y tế. Sự bao cấp đó lớn đến mức Nhà nước là thành phần duy nhất trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế cho nhân dân. Giống như trong lĩnh vực sản xuất vật chất chỉ có kinh tế quốc doanh và tập thể, trong lĩnh vực giáo dục và y tế hầu như cũng chỉ có giáo dục và y tế thuộc sở hữu của Nhà nước. Nói cách khác, Nhà nước độc quyền trong lĩnh vực giáo dục và y tế, không cho phép tư nhân được tham gia kinh doanh để thu lợi nhuận trong lĩnh vực này. Nhà nước bao cấp giáo dục và y tế, thậm chí dành một khoản ngân sách lớn cho giáo dục và y tế. Điều đó có mặt tích cực nhưng cũng có mặt tiêu cực ở chỗ, người dân ỷ lại vào Nhà nước và không muốn bỏ vốn đầu tư cho giáo dục và y tế. Nhà nước không cho phép kinh tế tư bản tư nhân tồn tại, tức là không cho phép tư nhân thuê lao động để kinh doanh thu lợi nhuận (vì quan niệm rằng đó là sự bóc lột người lao động). Từ quan niệm đó, nhà nước đương nhiên cũng không cho phép tư nhân đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và y tế để thu lợi nhuận. Mặc dù nhiều người có thể huy động vốn để đầu tư trong giáo dục và y tế nhưng luật pháp không cho phép họ làm điều đó. Do nguồn cung từ Nhà nước có hạn, mà tư nhân lại không được tham gia cùng với Nhà nước để cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế cho nhân dân nên nguồn

cung không đáp ứng được nhu cầu lớn của nhân dân về giáo dục và y tế. Nhận thấy nhu cầu giáo dục và y tế của người dân tăng cao trong khi Nhà nước không đủ kinh phí đầu tư cho giáo dục và y tế, Nhà nước dần dần cho phép tư nhân tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế (phải theo chương trình do Nhà nước quản lý). Tư nhân được tham gia cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế, tức là được kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và y tế. Đó là sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường trong giáo dục và y tế. Một trong những mục đích kinh doanh (không phải mục đích duy nhất) của người kinh doanh (doanh nhân) nói chung và người kinh doanh trong giáo dục và y tế là lợi nhuận. Điều đó cũng có nghĩa rằng, giáo dục và y tế cũng là thị trường để kinh doanh. Ai có vốn và đáp ứng yêu cầu của luật pháp đều được mở trường học và bệnh viện. Không chỉ người Việt Nam mà cả người nước ngoài cũng được phép bỏ vốn để kinh doanh giáo dục và y tế tại Việt Nam. Nói cách khác, bên cạnh trường công và bệnh viện công còn có cả trường tư và bệnh viện tư. Vốn của các trường tư và bệnh viện tư có thể là sở hữu hoàn toàn của người Việt Nam hoặc là sở hữu chung (cùng góp vốn) của người Việt Nam và người nước ngoài. Người Việt Nam không chỉ được phép bỏ tiền ra để mua dịch vụ giáo dục và y tế của tư nhân tại Việt Nam (cụ thể học tại các trường tư và chữa bệnh tại bệnh viện tư ở Việt Nam), mà còn được phép mua dịch vụ giáo dục và y tế của các trường tư và bệnh viện tư ở nước ngoài. Được phép kinh doanh trong giáo dục và y tế, đó là nội dung cơ bản của xã hội hóa giáo dục và y tế. Xã hội hóa giáo dục và y tế là việc làm bình

thường ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển. Nhưng ở Việt Nam thì đó là điều mới mẻ do trong thời gian dài Nhà nước xóa bỏ xã hội hóa giáo dục và y tế, tức là không cho phép tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế cho nhân dân để thu lợi nhuận.

Trong xã hội phong kiến Việt Nam hàng ngàn năm, nhà nước phong kiến không bao cấp giáo dục và y tế; người dân tự lo việc học và chữa bệnh; nhà nước không cấm tư nhân làm nghề dạy học và chữa bệnh. Như vậy, xã hội hóa giáo dục và y tế là việc làm bình thường trong xã hội phong kiến Việt Nam. Nói cách khác, Việt Nam từ cách đây hàng ngàn năm đã có xã hội hóa giáo dục và y tế rồi. Nhà nước phong kiến Việt Nam không đảm nhiệm việc giáo dục mà chỉ chọn người tài để sử dụng hoặc tổ chức thi tuyển để chọn người tài. Tuy Nhà nước có lúc cũng mở trường đào tạo, nhưng số lượng rất hạn chế. Đó là việc mở Trường Quốc Tử Giám, ở đó học sinh chủ yếu là con của vua và quan, họ được Nhà nước cấp lương để học, không phải đóng học phí. Còn lại, nhìn chung nhà nước không trực tiếp đảm nhiệm việc giáo dục, không chi tiền cho người học, thậm chí không quyết định nội dung học tập; việc học là việc của người dân. Người học tự chọn thầy để học. Nội dung học do họ quyết định. Dạy học trở thành nghề để sống. Người có nhu cầu học thì trả tiền cho thầy dạy. Các thầy giáo thì cạnh tranh để thu hút học sinh. Họ đầu tư để đáp ứng nhu cầu của người học. Nhìn chung chỉ những người giàu có mới có tiền để đi học. Đối với y tế cũng vậy. Nhà nước phong kiến không mở bệnh viện công, không trả lương cho thầy thuốc. Thầy thuốc là một nghề, họ sống được là do thù lao mà

người bệnh trả cho họ. Thầy thuốc có thể trở nên giàu nếu có trình độ nghề nghiệp giỏi. Như vậy, xét thực chất thì xã hội hóa giáo dục và y tế là việc làm bình thường trong nền kinh tế thị trường.

3. Xã hội hóa giáo dục và y tế với sự hình thành thị trường giáo dục và y tế

Khi thực hiện xã hội hóa giáo dục và y tế thì dịch vụ giáo dục và y tế được thừa nhận là một hàng hóa. Trong nền kinh tế thị trường thì giáo dục và y tế cũng là một thị trường. Thị trường giáo dục và y tế có thể lành mạnh hoặc không lành mạnh tùy theo người mua và bán. Ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, hệ thống pháp luật thích ứng với cơ chế kinh tế thị trường đã hoàn thiện thì thị trường giáo dục và y tế khá lành mạnh. Người ta đua nhau quảng cáo để thu hút người học và người bệnh. Nhiều trường và bệnh viện có thương hiệu có thể thu hút khách hàng (người học và người bệnh) từ khắp thế giới. Mặc dù vậy ở các nước phát triển cũng có nhiều tiêu cực trong hoạt động giáo dục và y tế. Nhiều người lừa đảo khách hàng, không cung cấp cho khách hàng dịch vụ như quảng cáo, họ “treo đầu dê bán thịt chó”, gây thiệt hại cho khách hàng là người học và bệnh nhân.

Ở nước ta, thị trường giáo dục và y tế tuy mới phát triển nhưng cũng rất sôi động. Không chỉ các trường tư và bệnh viện tư tham gia cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế dưới nhiều hình thức khác nhau, mà nhiều trường công và bệnh viện công cũng tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ này để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và người bệnh (học thêm và chữa bệnh theo nhu cầu là một hình thức cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế). Hệ thống trường học và

bệnh viện nhờ đó ngày càng phát triển, khang trang, hiện đại.

Trong giáo dục, nhiều trường công ra sức quảng cáo để thu hút người học. Trường công có ưu thế vì được Nhà nước đầu tư. Một phần học phí của người học chỉ trả được chia cho người dạy. Trường nào dạy tốt thì thu hút nhiều người học, giáo viên và người quản lý sẽ có thu nhập cao. Ngược lại, trường nào dạy kém thì thu hút được ít người học, giáo viên và người quản lý sẽ không có thu nhập cao. Hiện nay, nhu cầu học tập của người dân là rất lớn. Người Việt Nam rất hiếu học, sẵn sàng chi khoản tiền lớn cho học tập. Thị trường giáo dục đầy tiềm năng, nhất là khi Nhà nước có ưu đãi trong lĩnh vực giáo dục. Xã hội hóa giáo dục đã mang đến cho giáo dục nhiều thành tựu. Nhưng tiêu cực trong xã hội hóa giáo dục cũng không ít, thậm chí đang là hiện tượng báo động. Để thu lợi nhuận, nhiều trường công đã lách luật, lợi dụng khe hở của luật hoặc vi phạm luật. Bằng nghệ thuật quảng cáo, họ thu hút được người học khá đông. Họ thu nhiều tiền của người học nhưng trả cho người học một mớ kiến thức vô bổ. Người học sau khi mua được một mớ kiến thức vô bổ ấy đã không biết để làm gì, sử dụng như thế nào. Họ học để muốn có việc làm. Nhưng kiến thức thu được ấy không thể giúp họ làm được gì. Họ phải đào tạo lại hoặc đi làm nghề khác. Đó là sự lãng phí của xã hội. Thị trường giáo dục càng trở nên sôi động khi Nhà nước có những quy định về tuyển dụng và bổ nhiệm người lao động theo bằng cấp. Với quy định như vậy thì nhiều người đi học để có bằng chứ không cần có kiến thức. Họ thuê học (một hiện tượng có lẽ chỉ có ở Việt Nam). Những hiện tượng tiêu cực như thế trong thị trường

giáo dục ở nước ta hiện nay không phải là hiếm. Nhưng điều đó không phải là bản chất của xã hội hóa giáo dục. Không phải xã hội hóa giáo dục tất yếu gây nên những hiện tượng tiêu cực như vậy.

Trong y tế, xã hội hóa đã đem lại nhiều thành tựu. Nhờ nguồn lực thu hút từ người dân nên hệ thống y tế đã phát triển nhanh chóng. Không chỉ các bệnh viện tư mà ngay cả bệnh viện công cũng được đầu tư khang trang và hiện đại hơn nhờ nguồn lực từ người dân. Người dân có nhiều cơ hội lựa chọn để chữa bệnh theo nhu cầu. Nhưng bên cạnh đó hiện tượng tiêu cực trong quan hệ mua bán giữa người cần dịch vụ y tế và người cung cấp dịch vụ y tế cũng còn nhiều. Trong quan hệ này phần thiết thường thuộc về người mua. Dịch vụ chữa bệnh mà người bệnh được hưởng không tương xứng với số tiền mà họ đã chi trả. Nhưng cũng như trong giáo dục, điều đó không phải là bản chất của xã hội hóa y tế. Không phải xã hội hóa y tế là nguyên nhân gây nên những hiện tượng tiêu cực như vậy.

4. Các biện pháp để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và y tế

Xã hội hóa giáo dục và y tế là xu thế tất yếu của nền kinh tế thị trường. Khi kinh tế thị trường càng phát triển thì xu hướng xã hội hóa giáo dục và y tế càng mạnh mẽ. Xã hội hóa giáo dục và y tế rất có lợi cho xã hội. Cái lợi của xã hội hóa giáo dục và y tế là: thu hút nguồn lực nhân rồi để phát triển giáo dục và y tế; giảm biên chế khu vực công; giảm chi phí từ ngân sách và do đó giảm gánh nặng thuế cho người dân; góp phần làm trong sạch bộ máy; bớt đi cơ hội xuất hiện tiêu cực trong các cơ quan nhà nước về giáo dục và y tế; và còn nhiều cái lợi khác. Xã hội hóa giáo dục và y tế đúng

đấn sẽ lành mạnh vì đó là sự mua bán một loại dịch vụ hàng hóa. Khi nhà nước không đáp ứng được nhu cầu đa dạng về giáo dục và y tế của người dân thì người dân tự cung cấp cho nhau. Vấn đề là sự mua bán phải theo nguyên tắc thị trường, phải lành mạnh. Để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và y tế cần có nhiều biện pháp trong đó cần chú ý các biện pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm chỉnh chính sách và pháp luật hiện hành. Trong quá trình xã hội hóa giáo dục và y tế, Nhà nước ta đã hình thành hệ thống chính sách và pháp luật giáo dục và y tế ngày càng hoàn thiện theo cơ chế thị trường. Mọi người, trước hết là những người tham gia cung cấp dịch vụ giáo dục và y tế phải tuân thủ nghiêm túc chính sách và pháp luật về giáo dục và y tế. Những hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục và y tế không phải do xã hội hóa giáo dục và y tế, mà là do vi phạm các chính sách và pháp luật về giáo dục và y tế. Chẳng hạn, quy định về tiêu chuẩn để được công nhận học hàm, học vị không phải ai cũng thực hiện đúng. Việc thực hiện quy định đó có nhiều tiêu cực. Sự tiêu cực nhiều đến mức nó được coi như là chuyện bình thường hàng ngày. Chống các hiện tượng tiêu cực đó không có nghĩa là chống xã hội hóa giáo dục và y tế.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và y tế. Nhà nước cần tạo môi trường pháp luật lành mạnh, công bằng cho mọi người tham gia kinh doanh giáo dục và y tế. Pháp luật cần đồng bộ, cụ thể, rõ ràng, ổn định. Mọi người tham gia kinh doanh giáo dục và y tế đều hiểu rõ mình không được làm cái gì, nếu làm thì bị trừng phạt như thế nào. Ở nước ta một hệ thống pháp luật như vậy còn thiếu.

Thứ ba, tinh gọn bộ máy quản lý của nhà nước về giáo dục và y tế. Bộ máy quản lý giáo dục và y tế (nhất là giáo dục) của Nhà nước hiện vẫn quá cồng kềnh. So với thời kỳ bao cấp giáo dục và y tế tràn lan thì hiện nay, bộ máy quản lý giáo dục của Nhà nước tuy giảm bớt nhưng vẫn còn cồng kềnh, lãng phí. Với sự tăng cường xã hội hóa giáo dục, bộ máy quản lý giáo dục và y tế của Nhà nước càng phải tinh gọn hơn giống như bộ máy quản lý giáo dục và y tế của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển.

Thứ tư, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong việc cung cấp dịch vụ về giáo dục và y tế. Trong nền kinh tế thị trường lành mạnh thì cạnh tranh phải lành mạnh. Kinh doanh trong giáo dục và y tế cũng phải giống như trong các lĩnh vực khác. Các cơ sở kinh doanh (trường học, bệnh viện) phải tuân thủ nghiêm túc “luật chơi” của nền kinh tế thị trường (quy định trong kinh doanh). Các trường tư, bệnh viện tư cần được Nhà nước đối xử công bằng như các trường công, bệnh viện công. Nhà nước có thể bao cấp cho giáo dục và y tế với mức như thời kỳ kinh tế tập trung bao cấp hoặc với mức nhiều hơn nữa. Đối với những người nghèo việc bao cấp của Nhà nước là cần thiết và được xã hội đồng tình. Tuy nhiên, bao cấp không để dẫn đến bất công. Nếu Nhà nước đối xử không công bằng giữa trường công, bệnh viện công với trường tư, bệnh viện tư bằng cách trợ giá cho trường công, bệnh viện công thì các trường tư, bệnh viện tư sẽ khó tồn tại, bởi vì với hàng hóa và dịch vụ có chất lượng như nhau thì khách hàng sẽ lựa chọn hàng hóa và dịch vụ rẻ hơn để mua. Hơn nữa, sự bao cấp không công bằng sẽ nuôi dưỡng sự ỷ lại của trường công, bệnh viện công vào ngân sách nhà nước.

Thứ năm, mở rộng hơn nữa cửa cho đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và y tế. Hàng vạn người Việt Nam bỏ nhiều tiền để đi học và chữa bệnh ở nước ngoài, nghĩa là để mua dịch vụ giáo dục và y tế từ nhà đầu tư nước ngoài tại nước ngoài. Nếu mở rộng cho người nước ngoài đầu tư giáo dục và y tế theo tiêu chuẩn của họ tại Việt Nam thì sẽ có nhiều người Việt Nam không phải bỏ số tiền lớn để ra nước ngoài học và chữa bệnh vì họ có thể mua được dịch vụ tương đương tại Việt Nam với số tiền chi phí ít hơn.

Thứ sáu, chống chủ nghĩa bằng cấp trong giáo dục. Chủ nghĩa bằng cấp là sự tuyệt đối hóa bằng cấp trong việc đánh giá con người. Hiện nay, lĩnh vực giáo dục ở nước ta đang được dư luận xã hội quan tâm vì có nhiều hiện tượng tiêu cực. Chúng ta dễ dàng biết về các hiện tượng tiêu cực ấy. Những người làm công tác giáo dục (nhà giáo và nhà quản lý giáo dục) càng biết rõ. Thực chất của những hiện tượng tiêu cực ấy là sự mua bán không công bằng giữa người mua và người bán (giữa người cung cấp dịch vụ và người cần dịch vụ giáo dục). Họ có thể thuận mua vừa bán nhưng đó là mua bằng chứ không phải mua kiến thức. Như vậy, người mua là một nhân tố góp phần làm nên tiêu cực trong giáo dục. Nhưng vì sao người học lại bỏ tiền ra để mua bằng mà không mua kiến thức? Vì họ cần bằng để được tuyển dụng hoặc bổ nhiệm các chức vụ nào đó. Nếu không có chủ nghĩa bằng cấp thì không ai dại dột đi mua cái mà họ không cần.

5. Kết luận

Giáo dục và y tế là lĩnh vực quan trọng và nhạy cảm của xã hội. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, dịch vụ giáo dục và

y tế cũng là một thị trường. Ở đó có quan hệ giữa người mua và người bán. Nhiều người cho rằng, đối với giáo dục và y tế thì không thể mua và bán. Quan niệm này không đúng vì mua và bán không phải là không có tình nghĩa. Mua bán nói chung và mua bán dịch vụ giáo dục và y tế nói riêng nếu lành mạnh thì có lợi cho cả người mua và người bán. Người mua và người bán đều có được thứ mình cần. Đối với những người có nhu cầu học tập và chữa bệnh nhưng không có tiền thì Nhà nước cần hỗ trợ. Nhà nước nào ít nhiều cũng thực hiện điều đó thông qua hệ thống phúc lợi xã hội và an sinh xã hội. Xã hội hóa giáo dục và y tế ở nước ta trong thời gian qua đã từng bước phát triển theo sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Xã hội hóa giáo dục và y tế trên thực tế tuy còn nhiều hạn chế cần khắc phục nhưng về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đa dạng và ngày càng tăng của nhân dân về giáo dục và y tế, do đó cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Chí Bảo (Chủ biên) (1993), *Một số vấn đề về chính sách xã hội ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (1997), *Xã hội hoá công tác giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. (2005), “Xã hội hóa công tác y tế: những vấn đề đặt ra”, Tạp chí *Công tác Khoa giáo*, số 10.
4. Cao Thu Hằng (Chủ nhiệm) (2014), *Chính sách xã hội hóa giáo dục và y tế ở Việt Nam hiện nay*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học do Viện Triết học chủ trì, Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu Khiển (2014), “Xã hội hóa giáo dục: Những lợi ích và rào cản”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2.

